

## Biểu đồ 1A - Biểu đồ giá



## Bảng 1B: Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu 28/04/2009	
Giá CP (VND)	16,600
Số lượng niêm yết hiện tại	48,253,500
Số lượng CP đang lưu hành	48,049,030
Giá cao nhất trong 52 tuần	34,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	10,000
Thay đổi giá trong 3 tháng	23.88%
Thay đổi giá trong 6 tháng	-1.78%
Thay đổi giá trong 12 tháng	-12.24%
Khối lượng giao dịch (cp)	283,740
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	4,702
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	797,614
Số lượng được phép sở hữu	23,644,215
Số lượng còn được phép mua	20,073,037
% sở hữu nước ngoài	7.40%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49%

Nguồn: Công ty, HSC

## Bảng 1C: Các chỉ tiêu chính Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2007	2008
Tổng tài sản	1,176,913	1,597,737
Nguồn vốn CSH	532,111	569,551
Doanh thu	2,514,322	5,286,383
Lợi nhuận trước thuế	50,705	88,342
Lợi nhuận sau thuế	50,705	88,342

Nguồn: Công ty, HSC

## Bảng 1D - Các chỉ số cơ bản

Chỉ số	2007	2008
<b>Khả năng thanh khoản</b>		
- Hệ số thanh toán hiện thời	1.47	1.29
- Hệ số thanh toán nhanh	0.68	0.67
<b>Khả năng sinh lời</b>		
- LN biên gộp	8.94%	7.26%
- LN biên sau thuế	2.02%	1.67%
- ROE	12.62%	15.75%
- ROA	5.83%	6.37%
<b>Hiệu quả hoạt động</b>		
- Vòng quay khoản phải thu	12.80	12.87
- Vòng quay hàng tồn kho	8.40	8.71
- Vòng quay tổng tài sản	2.89	3.81
- Vòng quay vốn CSH	1.56	2.36

Nguồn: Công ty, HSC

**Nhóm phân tích Ngành dịch vụ công và năng lượng**  
(84 8) 3 823 3299

## Đại hội cổ đông

Bảng 1 - Thông tin tài chính cơ bản

(Triệu đồng)	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Kế hoạch năm 2009	Năm 2009 (HSC dự báo)
Doanh thu thuần	739,839	2,514,322	5,286,383	5,600,000	5,700,000
Giá vốn hàng bán	665,776	2,289,580	4,902,623		
Lợi nhuận gộp	74,063	224,743	383,760		
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,258	10,198	16,209		
Chi phí tài chính	1,320	20,243	105,082		
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	938	(10,045)	(88,873)	-	
Chi phí bán hàng và QLDN	66,925	168,469	212,289		
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	8,077	46,229	82,598		
Lợi nhuận trước thuế	8,294	50,705	88,342	100,000	90,000
Lợi nhuận sau thuế	5,943	50,705	88,342	87,500	78,750
Tỷ suất LN gộp	10.0%	8.9%	7.3%		
Tỷ suất LN TT	1.1%	2.0%	1.7%		
Tỷ suất LN ST	0.8%	2.0%	1.7%		
Vốn điều lệ	255,300	482,535	490,640	555,000	555,000
Thị giá (đồng)			16,600	16,600	16,600
Vốn hóa thị trường			797,614	797,614	797,614
EPS (đồng)			1,880	1,674	1,419
PE (lần)			8.8	10	12
Giá trị sổ sách/mỗi cổ phần (VND)			9,514		
PB (lần)			1.7		

Nguồn - PET, HSC

**Nhận định đầu tư:** Petrosetco đặt ra kế hoạch doanh thu tương đối cân trọng doanh thu chỉ tăng nhẹ so với năm ngoái tuy nhiên lợi nhuận công ty có thể thấp hơn kế hoạch một chút. Một số mặt hàng kinh doanh mới trong năm nay sẽ có tỷ suất lợi nhuận tốt nhưng mặt hàng chủ lực của công ty đang trên đà giảm tỷ suất lợi nhuận. Do vậy tỷ suất lợi nhuận của toàn công ty có thể thấp hơn đôi chút so với năm ngoái dù gánh nặng chi phí lãi vay của công ty đã bớt áp lực hơn. Tỷ suất lợi nhuận của những công ty chuyên kinh doanh và phân phối mặt hàng công nghệ cao đang giảm dần, vì thế công ty đã tham gia vào dự án ethanol để cải thiện lợi nhuận cho các năm tới. Tuy nhiên, dự án ethanol này đến năm 2011 mới đi vào hoạt động và hiện tại chỉ có mặt hàng laptop mang lại mức sinh lời cao cho công ty. Do đó, với mức PE dự phóng 12 lần và PB 1.7 lần theo dự báo của HSC thì với một công ty chuyên về kinh doanh thương mại như PET, mức định giá này không phải là rẻ.

Petrosetco là công ty con của tập đoàn dầu khí Việt Nam với tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ. Petrosetco hiện là đơn vị kinh doanh và phân phối các sản phẩm công nghệ cao (điện thoại di động và máy tính xách tay), kinh doanh nông sản. Vốn điều lệ hiện tại 491 tỷ đồng, tuy nhiên công ty đang nắm giữ khoảng 2.6 triệu cổ phiếu quỹ. Với mức giá 16,600đ/cổ phiếu, vốn hóa của công ty ở mức 797.6 tỷ đồng tương đương 47 triệu đô la. PE dự phóng ở mức 12 lần dựa trên dự phóng EPS là 1,419đ, đồng thời hệ số P/B hiện tại là 1.7 lần.

PET đã cho biết doanh thu quý 1 năm nay là 1,700 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ tương ứng lợi nhuận trước thuế 31 tỷ đồng, giảm mạnh 38% so với cùng kỳ. Lý do giải thích cho việc suy giảm lợi nhuận so với cùng kỳ là do mảng kinh doanh phân bón quý 1 năm ngoái đạt hiệu quả cao hơn mong đợi do giá phân bón tăng đột biến, nên chỉ riêng kinh doanh phân bón đã đóng góp tới 10 tỷ cho lợi nhuận trước thuế. Trong khi đó, quý 1 năm nay kinh doanh phân bón đóng góp không đáng kể cho lợi nhuận trước thuế. So với mục tiêu đề ra cho năm nay, doanh thu hoàn thành 30% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 31% kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của quý 1 đạt 1.8%, tăng nhẹ so với con số 1.6% của cả năm 2008.

Năm nay công ty dự định đầu tư xây dựng cơ bản 205 tỷ đồng, trong đó khoảng 150 tỷ đồng dành cho dự án ethanol tại Quảng Ngãi và cao ốc văn phòng Petrosetco Tower tại thành phố Hồ Chí Minh với mức đầu tư 25 tỷ đồng, các hạng mục khác chiếm 30 tỷ đồng còn lại. Theo kế hoạch ban đầu, PET sẽ nắm giữ 51% của công ty chế biến nhiên liệu sinh học (ethanol) này, tuy nhiên công ty vừa mới giảm tỷ lệ nắm giữ chỉ còn 30%. Chúng tôi đã kỳ vọng rằng dự án ethanol là động lực cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững cho công ty khi nhà máy này đi vào hoạt động vào năm 2011. Tuy nhiên hiện tại PET đã không còn là cổ đông chi phối của công ty nhiên liệu sinh học này do đó công ty chỉ được chia lợi nhuận tương ứng với phần đóng góp 30% thay vì hợp nhất kết quả kinh doanh của công ty nhiên liệu sinh học như công bố trước đây.

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư năm nay, PET dự kiến tăng vốn điều lệ lên 555 tỷ đồng vào khoảng cuối năm nay. Việc tăng vốn điều lệ có thể đáp ứng 30% vốn đầu tư và 70% còn lại sẽ là khoản vay từ ngân hàng.

Chúng tôi vẫn giữ nguyên dự phóng kết quả kinh doanh cho năm nay là 5,700 tỷ đồng doanh thu, tăng 6% so với 2008 và 90 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế tăng 4% so với 2008. So sánh với kế hoạch của công ty: doanh thu 5,600 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2008 và lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng, tăng 15% so với 2008, dự phóng của chúng tôi lạc quan hơn cho dự báo doanh thu nhưng cần trọng hơn cho dự báo lợi nhuận. Chúng tôi dự phóng dựa vào những giả định sau:

**Phân phối điện thoại di động:** năm ngoái, điện thoại di động đóng góp 70% doanh thu, tương ứng 3,800 tỷ đồng. PET hiện đang phân phối điện thoại di động cho nhãn hiệu Nokia. Hiện tại Nokia hiện đang sử dụng 2 nhà phân phối chính thức: PET và FPT. Theo Petrosetco, thị phần phân phối của công ty hiện đang chiếm 45% cho nhãn hàng Nokia và 55% còn lại phân bổ cho FPT.

PET chủ yếu tập trung vào các thành phố cấp 2 và khu vực nông thôn, nơi đang diễn ra sự thâm nhập khá mạnh của điện thoại di động. Tuy nhiên, với việc nhiều thương hiệu khác sắp xuất hiện trên thị trường, Nokia hiện gặp nhiều khó khăn trong việc giữ vững thị phần. Hơn thế nữa, doanh thu điện thoại di động sẽ chịu tác động khi nền kinh tế yếu đi. Các nhu cầu thiết yếu sẽ được đặt lên trên các sản phẩm không thiết yếu như điện thoại di động và vòng quay mua chắc chắn sẽ được nới rộng khi người mua ngừng hoạt động. Thêm vào đó, thị trường điện thoại di động Việt Nam đang trong quá trình phát triển với mức độ thâm nhập là 60.8%. Do đó, chúng tôi cho rằng nhu cầu của điện thoại di động tương lai sẽ giảm mạnh trong vài năm tới.

Vì thế, chúng tôi nghĩ rằng nhu cầu điện thoại di động chỉ tăng 20% trong năm nay. Tuy nhiên doanh số phân phối điện thoại di động sẽ không tăng vì ước tính giá bán bình quân một chiếc điện thoại sẽ giảm 15-20% trong năm nay. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng điện thoại di động sẽ giảm từ 7.5% xuống 5.5% do công ty tập trung mạnh hơn vào những mẫu mã giá thấp với tỷ suất lợi nhuận gộp chỉ ở mức 5-6%. Doanh số cho phân phối điện thoại di động năm nay sẽ ở mức 3,800 tỷ đồng.

**Kinh doanh máy tính xách tay:** PET vừa mới tham gia phân phối máy tính xách tay từ quý 4 năm ngoái. Công ty đặt kế hoạch khá tham vọng là chiếm lĩnh khoảng 40% thị phần cho 4 nhãn hàng máy tính xách tay mà công ty đang phân phối là Dell, Acer, Lenovo và HP trong 2 năm tới. Theo nghiên cứu, sức mua máy tính xách tay đang tăng đáng kể với tỷ lệ tăng trưởng 30% trong 5 năm tới vì giá cả chung của máy tính xách tay đang hạ dần và nhu cầu tăng mạnh. Chúng tôi dự kiến mảng máy tính xách tay sẽ đóng góp 500 tỷ đồng doanh thu năm nay. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng kinh doanh máy tính xách tay sẽ ở mức 5%. Giá bán máy tính xách tay bình quân hiện chỉ còn 12.5 triệu/máy tính, giảm đến 25% so với mức 17 triệu của năm 2008. Điều này sẽ kích thích nhu cầu sử dụng máy tính xách tay tăng nhanh. Thị trường tiêu thụ máy tính xách tay của Việt Nam sẽ rộng mở cho PET trong 3 năm tới.

**Dịch vụ dầu khí:** năm ngoái dịch vụ dầu khí đóng góp 7.5% doanh thu tương ứng 407 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này vào khoảng 10%. Chúng tôi dự kiến mảng kinh doanh này sẽ giữ nguyên mức đóng góp cho doanh thu và lợi nhuận gộp cho năm nay, tương ứng 410 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận gộp là 40 tỷ đồng.

**Phân phối nông sản:** PET vẫn tiếp tục phân phối phân bón và sản lát, chúng tôi ước tính hai mặt hàng này sẽ đóng góp doanh thu khoảng 1,000 tỷ đồng. Đồng thời tỷ suất lợi nhuận cho mặt hàng nông sản sẽ vào khoảng 5% tương ứng với mức đóng góp 50 tỷ đồng cho lợi nhuận gộp.

Tóm lại, chúng tôi dự phóng doanh thu hợp nhất của công ty là 5,700 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty chỉ ở mức 6.2%, giảm so với mức 7.2% của năm 2008. Phân phối điện thoại di động và nông sản có mức sinh lời thấp (5%) có thể được bù trừ phần nào bởi hai mảng kinh doanh máy tính xách tay và dịch vụ dầu khí với tỷ suất lợi nhuận gộp tương ứng là 8 và 12%.

Tuy vậy lợi nhuận gộp năm nay sẽ giảm 9% từ 384 tỷ đồng xuống còn 350 tỷ đồng mặc dù doanh thu tăng 6%. Tuy nhiên, PET sẽ được giải phóng khỏi gánh nặng lãi suất vay cao. Là nhà phân phối sỉ các mặt hàng công nghệ cao, khoản vay ngắn hạn của công ty thường ở mức 600 tỷ để duy trì hàng tồn kho. Năm ngoái, chi phí lãi suất vay bình quân của công ty ở mức 15-16%, do đó lãi vay phải trả lên đến 81 tỷ đồng, tương đương mức tăng 350% so với 2007. Lãi suất vay hiện tại của công ty chỉ vào khoảng 11%, do đó chúng tôi dự đoán công ty sẽ phải trả lãi vay 60 tỷ đồng cho năm nay, ít hơn năm ngoái 21 tỷ. Vì thế lợi nhuận trước thuế được cải thiện và đạt 90 tỷ đồng.

Dự phóng PE ở mức 11 lần và PB hiện tại ở mức 1.3 lần. Định giá này hiện đang ở mức trung bình của thị trường. Ngoài ra, chúng ta đang chứng kiến sự sụt giảm mức tỷ suất lợi nhuận gộp của các mặt hàng công nghệ cao. Vì thế chúng tôi nghĩ rằng doanh thu của công ty có thể đạt tỷ lệ tăng trưởng tốt khoảng 20%/năm nhưng lợi nhuận chỉ tăng khiêm tốn khoảng 5-10%. Cùng với những đợt tăng vốn điều lệ sắp tới, tăng trưởng EPS của công ty sẽ cải thiện không đáng kể.

## Phụ lục: Hồ sơ công ty

### Công Bố Thông Tin Từ Công ty

#### PET: Kết quả giao dịch cổ phiếu cổ đông lớn

Tên nhà đầu tư thực hiện giao dịch: KITMC WORLDWIDE VIETNAM RSP BALANCED FUND

Mã chứng khoán thực hiện giao dịch: PET

Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 2.498.602 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 5,18%; Số lượng cổ phiếu thực hiện mua: 49.900 phiếu; Số lượng cổ phiếu thực hiện bán: 215.780 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 2.332.722 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 4,83%

Thời gian thực hiện giao dịch từ ngày: 05/08/2008 đến 14/11/2008

#### PET: Kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ sở hữu trước khi giao dịch: 495.610 cp; Số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại làm cổ phiếu quỹ: 504.390 cp; Số lượng cổ phiếu đã mua: 519.360 cp; Số lượng cổ phiếu quỹ sở hữu sau khi giao dịch: 1.014.970 cp

Thời gian thực hiện giao dịch: ngày 12/08/2008 đến ngày 11/11/2008

Tổng khối lượng thực hiện cao hơn số lượng đã đăng ký 14.970 cổ phiếu do nhân viên đặt lệnh nhầm lẫn trong việc theo dõi khối lượng cổ phiếu đã khớp dẫn đến việc đặt lệnh vượt so với số lượng đăng ký mua vào.

#### PET: Kết quả giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ

Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam do Ông Nguyễn Xuân Sơn làm Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT

Mã chứng khoán giao dịch: PET

Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 6.639.420 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 78.967 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu đã bán: 41.790 cổ phiếu.

Giải trình lý do không bán hết số lượng đăng ký (ít hơn đăng ký 37.177 cổ phiếu): Do khách hàng ủy thác không đăng ký bán hết số lượng ủy quyền bán dự kiến trong thời gian từ 21/08/2008 đến ngày 21/09/2008.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 6.597.630 cp

Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 21/08/2008 đến 21/09/2008

**Bảng 1 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

triệu đồng	FY2006	y/y%	2007	y/y%	2008	y/y%
Doanh thu	739,839	45.19%	2,514,322	239.85%	5,286,383	110.25%
Chi phí bán hàng	665,776	45.67%	2,289,580	243.90%	4,902,623	114.13%
Lợi nhuận gộp	74,063	41.07%	224,743	203.45%	383,760	70.76%
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	938	-368.50%	(10,045)	-1170.50%	(88,874)	784.77%
Chi phí bán hàng & HĐKD	66,925	43.05%	66,925	0.00%	212,289	217.21%
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	8,077	50.56%	147,773	1729.59%	82,598	-44.11%
Lợi nhuận khác	217	12.15%	4,475	1958.39%	5,745	28.36%
Lợi nhuận trước thuế	8,294	15.93%	50,705	511.32%	88,342	74.23%
Lợi nhuận sau thuế	5,943	115.38%	50,705	753.13%	88,342	74.23%
LNST của cổ đông công ty mẹ	5,943	-99.98%	50,705	753.13%	88,342	74.23%

Nguồn - Công ty, HSC

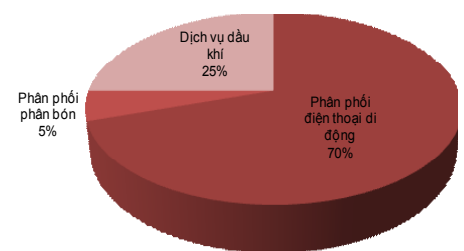
### Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh thương mại nội địa các mặt hàng nông sản, máy móc thiết bị công nghiệp, phương tiện vận chuyển, phân bón, xăng dầu
- Cung cấp dịch vụ dầu khí cho các khách hàng truyền thống là các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước
- Sản xuất vỏ bình khí, thực hiện công tác kiểm định vỏ bình khí và các mặt hàng khác
- Sản xuất nhiên liệu sinh học
- Kinh doanh bất động sản (đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở, văn phòng)

### Sản phẩm dịch vụ và thị trường

- Sản phẩm:** Hoạt động mang lại doanh thu chính cho Doanh nghiệp đến từ hoạt động kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ dầu khí. Cụ thể, doanh thu từ mảng phân phối điện thoại di động chiếm 70% doanh thu, phân phối phân bón chiếm 5% doanh thu và các dịch vụ dầu khí chiếm 25% doanh thu còn lại.

**Biểu đồ 1- Cơ cấu doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2008**



Nguồn - Công ty, HSC

### Vị thế công ty trong ngành

- Lĩnh vực dịch vụ thương mại và phân phối: Petrosetco trở thành 1 trong 2 nhà phân phối sản phẩm điện thoại Nokia lớn nhất tại Việt Nam.

### Chiến lược phát triển

- Mảng dịch vụ dầu khí: không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững thị trường hiện có, đẩy mạnh Marketing để tìm kiếm khách hàng trong các khu công nghiệp trong và ngoài ngành đối với các dịch vụ trên bờ.
- Duy trì tốc độ phát triển của các loại hình kinh doanh thương mại và phân phối hiện có, tập trung vào công tác quản trị chi phí nhằm giảm thiểu chi phí bán hàng, qua đó tăng hiệu quả kinh tế của mảng kinh doanh này.
- Hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng cho 2 nhà máy sản xuất Ethanol tại miền Trung, nghiên cứu phương án nguyên liệu đầu vào đồng thời lựa chọn địa điểm và đối tác để triển khai xây dựng nhà máy.

## Phân tích SWOT

SWOT	
Điểm mạnh	Điểm yếu
<p>- Phân phối điện thoại di động: PETROSETCO là đơn vị duy nhất trong ngành làm đại lý cho Nokia, và là một trong số những nhà phân phối hạn chế cho thương hiệu này. Bắt đầu mảng phân phối điện thoại di động từ năm 2007, đến nay thị phần phân phối của PET đã chiếm đến 45% cho thương hiệu điện thoại Nokia.</p>	<p>- Năm 2008, hoạt động kinh doanh điện thoại di động (nhãn hiệu Nokia) đóng góp chủ yếu cho doanh thu và lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, với việc nhiều thương hiệu khác sắp xuất hiện trên thị trường, Nokia hiện gặp nhiều khó khăn trong việc giữ vững thị phần. Hơn thế nữa, doanh thu điện thoại di động sẽ chịu tác động khi nền kinh tế yếu đi. Các nhu cầu thiết yếu sẽ được đặt lên trên các sản phẩm không thiết yếu như điện thoại di động. Thêm vào đó, thị trường điện thoại di động Việt Nam có thể đã đạt đến giai đoạn bão hòa khi tỷ lệ thâm nhập là 60.8% trên dân số. Do đó, chúng tôi cho rằng nhu cầu của điện thoại di động tương lai sẽ giảm mạnh trong vài năm tới.</p>
Cơ hội	Thách thức
<p>- Là đơn vị phân phối các mặt hàng công nghệ cao, nhu cầu vốn lưu động thường ở mức 600 tỷ đồng vào bất cứ thời điểm nào. Do đó với việc lãi suất đã giảm mạnh sẽ là nhân tố lớn nhất ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi, bù đắp cho đà tăng trưởng giảm sút của ngành kinh doanh chính.</p>	<p>- PET chủ yếu tập trung vào các thành phố cấp 2 và khu vực nông thôn, nơi đang diễn ra sự thâm nhập khá mạnh của điện thoại di động. Tuy nhiên, với việc nhiều thương hiệu khác sắp xuất hiện trên thị trường, Nokia hiện gặp nhiều khó khăn trong việc giữ vững thị phần.</p>

## Thông tin liên hệ

Tên đầy đủ:  
Tên tiếng Anh:  
Tên viết tắt:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí  
Petrovietnam General Services Js Corporation  
PETROSETCO

Biểu tượng:



Trụ sở chính:

12 AB Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Telephone:

(84-08) 5566 186

Fax:

(84-08) 5566 027

Web site:

www.petrosetco.com.vn

Vốn điều lệ ngày 31/12/2008:

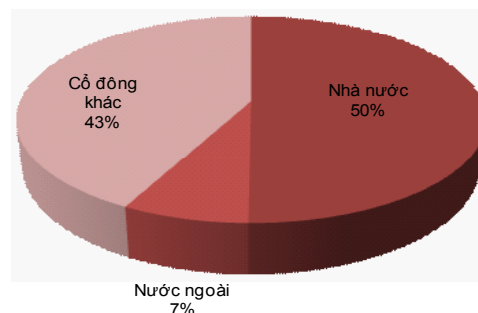
490,640,000,000 đồng

## Cơ cấu sở hữu

Bảng 2 - Cơ cấu sở hữu ngày 28/04/2009

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%
Nhà nước	24,203,956	50.16%
Nước ngoài	3,570,759	7.40%
Cổ đông khác	20,478,785	42.44%

Nguồn - Công ty



Nguồn - Công ty

## Ban lãnh đạo

	Tên, chức vụ	Trình độ chuyên môn
<b>Hội đồng quản trị</b>	Trần Công Tào – Chủ tịch HĐQT	Tiến sĩ khoa học Địa lý, địa chất
	Phan Ngọc Diệp - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng GB Công ty	Kỹ sư Thủy lợi
	Nguyễn Hữu Thành - Thành viên HĐQT	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
	Đặng Xuân Thọ - Thành viên HĐQT	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
	Hồ Sỹ Long - Thành viên HĐQT	Kỹ sư chế tạo LHD dầu khí
	Nguyễn Xuân Sơn - Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế Dầu
<b>Ban Kiểm soát</b>	Nguyễn Thuỳ Hồng Thảo- Trưởng Ban Kiểm soát	Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn
	Nguyễn Lệ Thuỷ - Thành viên Ban Kiểm soát	Cử nhân Ngân hàng
	Hoàng Đăng Ánh - Thành viên Ban Kiểm soát	Cử nhân Tài chính Kế toán
<b>Ban Giám đốc</b>	Nguyễn Hữu Thành – Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
	Hồ Sỹ Long - Phó tổng Giám đốc	Kỹ sư chế tạo LHD dầu khí
	Phạm Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ kinh tế
	Nguyễn Sỹ Đàm - Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư xây dựng



## Các chỉ số tài chính

**Bảng 3 - Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị: triệu đồng	31/12/06	31/12/07	31/12/08
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	319,099	936,173	1,293,964
Tiền & tương đương tiền	18,993	38,692	77,644
Đầu tư ngắn hạn	180,000	16,519	4,962
Các khoản phải thu	67,078	342,883	513,368
Hàng tồn kho	43,338	501,886	623,440
Tài sản ngắn hạn	9,691	36,193	74,551
<b>Tài sản dài hạn</b>	246,071	244,489	306,347
Các khoản phải thu dài hạn	964	1,444	3,144
Tài sản cố định	228,157	235,546	293,470
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Đầu tư dài hạn	13,713	-	4,585
Tài sản dài hạn khác	1,618	3,749	2,574
Lợi thế thương mại	1,618	3,749	2,574
<b>Tổng tài sản</b>	565,170	1,180,663	1,600,311
<b>Nợ phải trả</b>	301,323	635,765	1,016,816
Nợ ngắn hạn	299,951	634,779	1,006,312
Nợ dài hạn	1,372	986	10,505
<b>Vốn CSH</b>	265,314	543,481	569,551
Vốn CSH	256,276	532,111	569,551
Nguồn vốn khách & quỹ	9,038	11,370	-
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	-	-	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>	566,637	1,179,245	1,586,367

**Bảng 4 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Đơn vị: triệu đồng	2006	2007	2008
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	na	(584,075)	(151,189)
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	na	(82,591)	(55,633)
Lưu chuyển tiền từ HĐ tài chính	na	680,017	245,773
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	na	13,350	38,951
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	na	25,343	38,692
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	na		
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	na	38,692	77,644

**Bảng 5 - Tốc độ tăng trưởng (%)**

	2006	2007	2008
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	10.76%	6.45%	23.48%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	11.46%	46.79%	39.09%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	10.45%	48.62%	25.63%

**Bảng 6 - Kế hoạch kinh doanh năm 2009**

	FY2009
Doanh thu (triệu đồng)	5,600,000
Tăng trưởng so với năm 2008 (%)	4%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	100,000
Tăng trưởng so với năm 2008 (%)	15%

**Bảng 7 - Định giá**

Ngày 28/04/2009			
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành			48,049,030
Giá thị trường			16,600
Giá trị vốn hóa thị trường			797,614
	2006	2007	2008
SLCP LH cuối năm	25,530,000	48,253,500	49,064,000
SLCP LH bình quân	25,530,000	25,383,576	46,997,420
EPS	233	1,998	1,880
P/E	71.31	8.31	8.83
EV/ EBITDA	15.88	6.54	9.90
Giá trị sổ sách 1 cp	6,032	8,901	9,514
P/B	2.75	1.86	1.74
Doanh thu/1 cp	28,979	99,053	112,482
Giá/ Doanh thu	0.57	0.17	0.15
Cổ tức 1 cp		600	1,000
Cổ tức/ Giá		3.61%	6.02%
Cổ tức/ LNST		30%	53%

**Bảng 8- Hiệu quả hoạt động**

	2006	2007	2008
Vòng quay các khoản phải thu	17.46	12.80	12.87
Vòng quay hàng tồn kho	20.72	8.40	8.71
Vòng quay các khoản phải trả	40.87	45.97	55.50
Vòng quay tổng tài sản	1.72	2.89	3.81

**Bảng 9 - Khả năng thanh khoản**

	2006	2007	2008
Hệ số thanh toán hiện hành	1.06	1.47	1.29
Hệ số thanh toán nhanh	0.92	0.68	0.67
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.66	0.09	0.08

**Bảng 10 - Khả năng sinh lời (%)**

	2007	2007	2008
Lợi nhuận biên gộp	10.01%	8.94%	7.26%
Lợi nhuận biên trước thuế	1.12%	2.02%	1.67%
Lợi nhuận biên sau thuế	0.80%	2.02%	1.67%
ROA	1.38%	5.83%	6.37%
ROE	2.28%	12.62%	15.75%

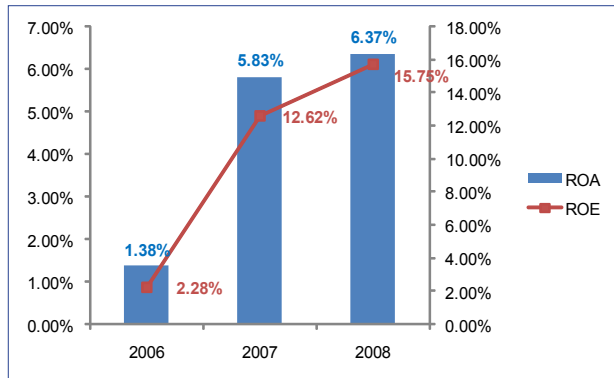
**Bảng 11- Phân tích Dupont**

	2006	2007	2008
Lợi nhuận biên sau thuế	0.80%	2.02%	1.67%
Vòng quay tổng tài sản	1.72	2.89	3.81
Tổng tài sản/vốn CSH	1.65	2.17	2.47
ROE	2.28%	12.62%	15.75%

**Bảng 12- Cơ cấu vốn**

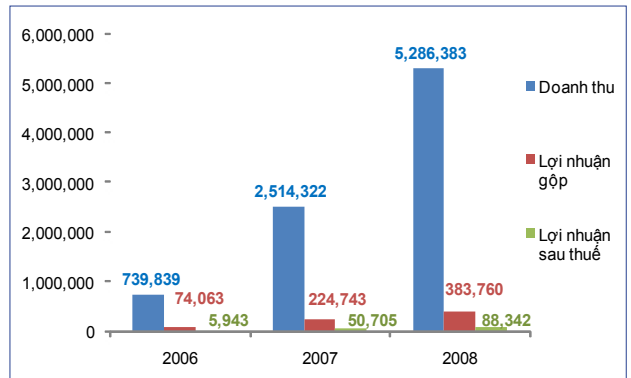
	2006	2007	2008
Nợ/Vốn CSH	1.15	1.17	1.75
Nợ/Tổng tài sản	0.53	0.54	0.64

Biểu đồ 2 - ROA - ROE (%)



Nguồn - Công ty, HSC

Biểu đồ 3 - Doanh thu - Lợi nhuận (tỷ đồng)



Nguồn - Công ty, HSC

Bảng 13 - Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: triệu đồng	30/09/07	31/12/07	30/03/08	30/06/08	30/09/08	31/12/08
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	563,331	936,173	1,100,813	1,277,237	1,300,363	1,271,459
Tiền & tương đương tiền	34,552	38,692	73,774	105,642	168,765	80,500
Đầu tư ngắn hạn	-	16,519	22,003	14,837	8,549	4,962
Các khoản phải thu	241,074	342,883	375,396	427,295	444,709	505,757
Hàng tồn kho	258,810	501,886	561,990	669,998	604,996	604,384
Tài sản ngắn hạn	28,895	36,193	67,650	59,466	73,345	75,855
<b>Tài sản dài hạn</b>	240,328	240,740	271,796	285,246	292,919	289,066
Các khoản phải thu dài hạn	100	1,444	1,000	1,000	1,000	1,000
Tài sản cố định	234,712	235,546	265,345	279,207	287,669	282,934
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	5,517	3,749	5,451	5,038	4,250	5,132
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	803,660	1,176,913	1,372,608	1,562,483	1,593,283	1,560,525
<b>Nợ phải trả</b>	532,487	635,765	774,231	976,355	1,017,922	981,203
Nợ ngắn hạn	531,113	634,779	772,826	970,223	1,011,282	970,161
Nợ dài hạn	1,374	986	1,405	6,132	6,641	11,042
<b>Vốn CSH</b>	271,173	541,149	598,378	586,127	575,360	579,322
Vốn CSH	264,715	532,111	592,145	580,172	569,741	569,503
Nguồn vốn khách & quỹ	6,457	9,038	6,233	5,956	5,619	9,819
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>	803,660	1,176,913	1,372,608	1,562,483	1,593,283	1,560,525

Bảng 14 - Kết quả hoạt động kinh doanh quý

Đơn vị: triệu đồng	Q3 2007	Q4 2007	Q1 2008	Q2 2008	Q3 2008	Q4 2008
Doanh thu	831,298	1,018,204	1,385,047	1,422,238	1,292,289	1,227,476
Chi phí bán hàng	767,674	936,811	1,258,760	1,296,628	1,184,733	1,109,664
Lợi nhuận gộp	63,624	81,393	126,288	125,611	107,556	117,812
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	6,651	15,273	(9,014)	(27,242)	(26,163)	(40,675)
Chi phí bán hàng & HĐKD	39,827	63,067	66,792	84,885	63,583	84,476
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	17,704	13,494	50,481	13,484	17,809	(7,339)
Lợi nhuận khác	98	2,828	97	10	204	12,042
Lợi nhuận trước thuế	17,802	16,322	50,579	13,494	18,013	4,703
Lợi nhuận sau thuế	17,802	16,322	50,579	13,494	18,013	4,703
LNST của cổ đông công ty mẹ	17,802	16,322	50,579	13,494	18,013	4,703

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

**Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh**

Lầu 1,2,3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Q. 1, TPHCM

Tel: (84 8) 3 823 3299

Fax: (84 8) 3 823 3301

[www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)